

Chương 2

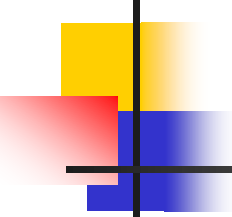
KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.1. TRIẾT HỌC PHƯƠNG ĐÔNG CỔ, TRUNG ĐẠI

Về địa lý, phương Đông cổ đại bao gồm một vùng đất rộng lớn từ Ai Cập, Babilon tới Ấn Độ, Trung Hoa.

Về văn hóa, là nơi xuất hiện nhiều nền văn minh với nhiều thành tựu rực rỡ, với hai trung tâm lớn là Ấn Độ và Trung Hoa.

Về triết học, hình thành từ rất sớm.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.1.1. **Triết học Ấn Độ cổ, trung đại**

2.1.1.1. *Điều kiện kinh tế-xã hội và nét đặc thù về tư tưởng triết học*

Mô hình kinh tế-xã hội kiểu “công xã nông thôn” (chế độ quốc hữu về ruộng đất) tồn tại sớm và lâu dài.

Có 4 đẳng cấp lớn:

Tăng lữ (*Bràhman*)

Quý tộc (*Ksatriya*)

Bình dân (*Vai'sya*)

Nô lệ (*K'sudra*)

Văn hóa mang đậm dấu ấn về tín ngưỡng tôn giáo, tâm linh và các yếu tố thần bí.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

3 giai đoạn phát triển của văn hóa Ấn Độ cổ, trung đại
(tự học)

Đặc điểm của tư tưởng triết học:

- Chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng tôn giáo
- Xu hướng lý giải và thực hành những vấn đề nhân sinh quan dưới góc độ tâm linh tôn giáo nhằm đạt tới sự giải thoát.
- Luôn có sự kế thừa giữa các học thuyết triết học.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.1.1.2. Một số trường phái triết học cơ bản

a) Trường phái Sàmkhya

Hiện chỉ còn 2 tác phẩm: *Sàmkhya-Sùtra* của Kapila, *Sàmkhya-Karikà* của Isvarakrisna.

Tư tưởng triết học trung tâm: học thuyết về bản nguyên vũ trụ.

Đi tìm Prakriti (vật chất đầu tiên)- một dạng vật chất đặc biệt không thể biết bằng cảm giác.

Thế giới là sự thống nhất của 3 yếu tố *Sattva* (nhẹ, sáng, tươi vui), *Rajas* (kích thích, động), *Tamas* (nặng, ỳ).

Thời hậu kỳ, thừa nhận sự tồn tại song song của hai yếu tố đầu tiên là *Prakriti* (vật chất) và *Purusa* (tinh thần).



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

b) Trường phái Mimànsà

Tác phẩm: *Mimànsà-Sutra*.

Sơ kỳ: không thừa nhận sự tồn tại của thần.

Hậu kỳ: thừa nhận sự tồn tại của thần.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

c) Trường phái Vedānta

Cho rằng chỉ có *Brahman* (ý thức) tồn tại duy nhất, và đồng nhất với *Atman* (cái tôi).

Thời hậu kỳ, lại cho rằng *Brahman* là linh hồn vũ trụ vĩnh hằng, còn *Atman* là linh hồn cá thể, một bộ phận của *Brahman*.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

d) Trường phái Yoga

Thừa nhận sự hợp nhất cá thể-vũ trụ, thừa nhận sự tồn tại của thần.

Qua tu luyện, có thể làm chủ bản thân, đạt tới giải thoát, hoà đồng Tiểu ngã-Đại ngã.

Đánh thức rắn lửa kundalini.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

e) Trường phái Nyàya và Vai'sesika

Hai trường phái có những luận điểm giống nhau.

Thuyết nguyên tử: 4 yếu tố cơ bản đất, nước, lửa, không khí, quy về *Anu* (nguyên tử).

Nhận thức luận và logic học: nhận thức có thể tin cậy, có thể không tin cậy, vì thế cần kiểm chứng.

Nyàya đưa ra ngũ đoạn luận: luận đề, nguyên nhân, thí dụ, suy đoán, kết luận.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

f) Trường phái Jaina

Hệ tư tưởng tôn giáo.

Học thuyết về cái tương đối: thế giới là sự thống nhất của cái bất biến và cái khả biến. Bất biến là vật chất, khả biến là các dạng của vật chất

(đất sét không thay đổi, bình đất sét thì thay đổi).



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

g) Trường phái Lokàyata

Bản nguyên: đất, nước, lửa, không khí. Vận động, kết hợp mà tạo nên vạn vật.

Cảm giác là nguồn gốc duy nhất của nhận thức, tri thức lý tính không mang tính chân xác.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

h) Trường phái triết học Phật giáo

Đưa ra các khái niệm: vô ngã, vô thường (sinh, trụ, dị, diệt), luân hồi, nghiệp, tâm.

Tám thân ngũ uẩn: sắc (vật chất), thụ (cảm giác), tưởng (ấn tượng), hành (suy lý), thức (ý thức).

Tứ diệu đế: Khổ đế (sinh, lão, bệnh, tử, thụ biệt ly, oán tăng hội, sở cầu bất đắc, ngũ thụ uẩn), Nhân đế, Diệt đế, Đạo đế (bát chính đạo: chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm, chính định- **giới, định, tuệ**).



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.1.2. **Triết học Trung Hoa cổ, trung đại**

2.1.2.1. *Điều kiện kinh tế-xã hội và nét đặc thù của tư tưởng triết học*

Từ cuối thiên niên kỷ thứ III tr.CN-cuối thế kỷ III tr.CN (khoảng 2000 năm).

Các học thuyết chính trị-xã hội và triết học đều có xu hướng giải quyết những vấn đề của thực tiễn (chính trị, xã hội, đạo đức).

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.1.2.2. Một số học thuyết triết học cơ bản

a) Thuyết Âm-Dương, Ngũ hành

Âm-Dương: Thái cực sinh Lưỡng nghi (Âm-Dương), Lưỡng nghi sinh Tứ tượng (Thái Âm-Thái Dương-Thiếu Âm-Thiếu Dương, Tứ tượng sinh Bát quái (Càn-Khảm-Chấn-Cấn-Tốn-Ly-Khôn-Đoài), Bát quái biến hóa vô cùng.

Ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ (tương sinh, tương khắc)

> Âm-Dương+Ngũ hành=64 quẻ

Tác phẩm: *Kinh dịch*.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

b) Nho gia (Nho giáo)

Ra đời: thế kỷ VI tr.CN (Xuân Thu).

Sáng lập: Khổng Tử (551 tr.CN-479 tr.CN).

Phát triển: Mạnh Tử (duy tâm), Tuân Tử (duy vật).

Dòng Nho gia Khổng-Mạnh có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn ở Trung Quốc và một số nước.

Kinh điển:

- Tứ thư (*Luận ngữ, Đại học, Trung dung, Mạnh Tử*).
- Ngũ kinh (*Thi, Thư, Lễ, Dịch, Xuân Thu*).

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

Một số tư tưởng Nho gia cơ bản

- Coi những quan hệ chính trị-đạo đức là nền tảng xã hội, đặc biệt là Tam cương (vua-tôi, cha-con, chồng-vợ) > tôn ti trật tự.
- Lý tưởng: xây dựng xã hội đại đồng (trên-dưới, vua-sáng-tôi hiên, cha từ-con thảo, trong ấm-ngoài êm).
- Lấy giáo dục làm phương thức để đạt tới xã hội đại đồng. Chú trọng giáo dục đạo đức (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).
- Bản tính người vốn là thiện (Mạnh Tử).



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

C) Đạo gia

Sáng lập: Lão Tử (thế kỷ VI tr.CN).

Phát triển: Dương Chu, Trang Chu (thời Chiến quốc).

Tác phẩm: Đạo đức kinh, Nam hoa kinh.

Đạo là bản nguyên, vô hình, là nguyên lý thống nhất, là nguyên tắc vận hành.

"Đạo khả đạo, phi thường đạo".

"Vô vi": hành động theo bản tính tự nhiên của đạo.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

d) Mặc gia

Sáng lập: Mặc Tử (479-381 tr.CN).

Phi thiên mệnh: giàu nghèo thọ yếu không phải do trời mà do người.

(Khổng-Mạnh: Thiên mệnh).

Thuyết "Kiêm ái": mọi người thương yêu nhau, không phân biệt đẳng cấp.

(Khổng Tử: tôn ti trật tự)



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

e) Pháp gia

Sáng lập: Hàn Phi Tử (280-233 tr.CN).

Đề cao phép trị nước bằng luật pháp.

Thừa nhận "Lý"-các lực lượng khách quan.

Xã hội là biến đổi, không có khuôn mẫu chung cho mọi xã hội.

Bản tính con người vốn ác (cá nhân vụ lợi).



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.2. TRIẾT HỌC PHƯƠNG TÂY

2.2.1. **Triết học Hy Lạp cổ đại**

2.2.1.1. *Điều kiện kinh tế-xã hội và nét đặc thù về tư tưởng triết học*

Hy Lạp cổ đại: từ thế kỷ thứ VIII tr.CN-thế kỷ III.

Xã hội chiếm hữu nô lệ phát triển.

Hình thành hai trung tâm kinh tế-chính trị: Athens (nhà nước dân chủ chủ nô) và Spac (nhà nước quân chủ chủ nô).

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

Nét đặc thù về tư tưởng triết học

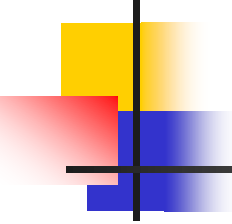
Phân chia nhiều trường phái duy vật-duy tâm, biện chứng-siêu hình, vô thần-hữu thần.

Đi sâu giải quyết các vấn đề bản thể luận, nhận thức luận.

Trực quan, chất phác.

Triết học=Khoa học tự nhiên.

Nhà triết học=Nhà thông thái.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

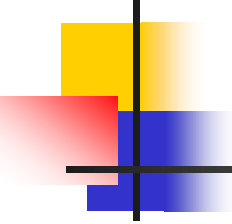
2.2.1.2. *Một số triết gia tiêu biểu*

a) Hêraclit (520-460 tr.CN)

"Không thể tắm hai lần trong cùng một dòng sông, bởi vì nước mới không ngừng chảy trên sông".

Lửa là bản nguyên: "tất cả đều được trao đổi với lửa và lửa trao đổi với tất cả như vàng thành hàng hóa và hàng hóa thành vàng".

Nhà duy vật với những tư tưởng biện chứng.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

b) Đêmocrit (460-370 tr.CN)

Nguyên tử luận: nguyên tử là bản nguyên, nguyên tử là phần tử nhỏ nhất không thể phân chia.

Vũ trụ là vô tận, vĩnh cửu.

Người đầu tiên đưa ra khái niệm "không gian"- khoảng chân không rộng lớn, trong đó nguyên tử vận động vĩnh viễn.

Quyết định luận: thừa nhận tính nhân quả, tính quy luật trong giới tự nhiên.

Chủ nghĩa vô thần.

Chương 2

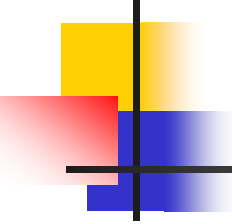
KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

c) Platôn (427-347 tr.CN)

Đại diện tiêu biểu đầu tiên của CNDT khách quan.

Giới tự nhiên-thế giới của những vật thể cảm tính-bắt nguồn từ những thực thể tinh thần (ý niệm), vật thể cảm tính là cái bóng của ý niệm.

Muốn nhận thức, phải "hồi tưởng" lại những gì mà linh hồn bất tử đã quan sát được trong thế giới ý niệm.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

d) Aristotle (384-322 tr.CN)

Bộ bách khoa toàn thư sống (triết học, logic học, khoa học tự nhiên, sử học, chính trị học, mỹ học).

Người xây dựng môn logic học.

Phê phán Plato nhưng do dự giữa CNDV và CNDT.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.2.2. **Triết học Tây Âu thời trung cổ**

2.2.1.1. *Điều kiện kinh tế-xã hội và nét đặc thù về tư tưởng triết học*

Từ thế kỷ IV đến thế kỷ XIV, thời kỳ hình thành và phát triển phương thức sản xuất phong kiến phương Tây.

Sự cát cứ của các lãnh chúa phong kiến.

Thần quyền + vương quyền.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

Nét đặc thù về tư tưởng triết học

Triết học giải thích cho thần học: Chủ nghĩa kinh viện-
đầy tớ của thần học.

Tập trung vào mối quan hệ cái riêng-cái chung, chia ra
hai phái:

Phái duy thực: cái chung, cái khái niệm tồn tại.

Phái duy danh: cái riêng tồn tại, cái chung-khái niệm
là do con người sáng tạo ra.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.2.1.2. *Một số đại biểu phái duy danh, duy thực*

a) Thomas Daquin (1225-1274)

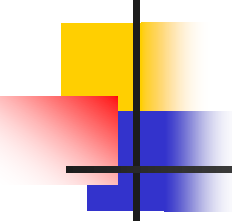
Đại biểu phái duy thực. Học thuyết được coi là nền tảng tư tưởng của Thiên Chúa giáo.

Đối tượng của triết học: chân lý của lý trí.

Đối tượng của thần học: chân lý của lòng tin tôn giáo.

Thượng đế là khách thể cuối cùng của triết học và thần học > triết học và thần học là một.

Cái chung tồn tại > Thượng đế tồn tại và sinh ra giới tự nhiên, các vật thể.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

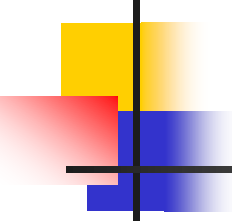
b) Đơn Xcốt (1265-1308)

Đại biểu phái duy danh.

Thần học nghiên cứu Thượng đế, triết học nghiên cứu hiện thực khách quan.

Thượng đế tồn tại bất tận, không thể giải thích bằng lý trí mà phải bằng niềm tin.

Cái chung vừa tồn tại trong sự vật với tính chất bản chất, vừa tồn tại với tính cách là những khái niệm được lý trí trừu tượng hóa, tách rời sự vật.



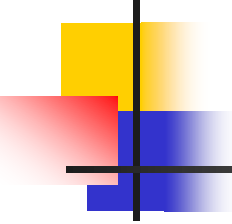
Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

c) Rôgiê Bêcơn (1214-1294)

Triết học là khoa học lý luận chung giải thích mối quan hệ giữa khoa học bộ phận, đem lại cho các khoa học đó những quan điểm cơ bản.

Những nguyên nhân cản trở chân lý: sự sùng bái trước các uy tín không có căn cứ, do thói quen lâu đời với những quan niệm vốn có, do ảnh hưởng số đông, do sự ngu dốt khoắc mặt nạ thông thái.



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.2.3. **Triết học Tây Âu thời Phục hưng, cận đại**

2.2.3.1. *Vài nét khái quát*

Thành tựu khoa học có ảnh hưởng lớn đến nhận thức duy vật về thế giới: thuyết nhật tâm của Nicôlai Côpécnic (1475-1543), người Ba Lan, bác bỏ thuyết địa tâm của Ptôlêmê (thế kỷ 2) người Hy Lạp.

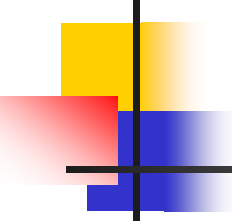
Brunô bị tòa án giáo hội thiêu sống vì bảo vệ thuyết nhật tâm.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

Một số đặc trưng của triết học thời kỳ này:

- Đây là thời kỳ thắng lợi của CNDV với CNDT, của tư tưởng vô thần với tư tưởng hữu thần.
- CNDV thời kỳ này mang hình thức của CNDV siêu hình, máy móc, phương pháp siêu hình thống trị trong triết học và khoa học.
- Đây là thời kỳ xuất hiện những quan điểm triết học tiến bộ về lĩnh vực xã hội, nhưng vẫn chưa thoát khỏi quan điểm duy tâm trong việc giải thích xã hội và lịch sử.



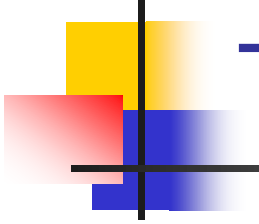
Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

2.2.3.2. Một số triết gia tiêu biểu

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX



Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MARX

